

Số: 881 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt
quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23
tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông
trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
338/TTr-STNMT ngày 05 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung: 03 thủ tục hành chính, nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết, có Phụ lục I kèm theo).

2. Phê duyệt 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết, có Phụ lục II kèm theo).

3. Bãi bỏ 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết, có Phụ lục III kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính, đồng thời chỉnh sửa, bổ sung hoặc gỡ bỏ/thay thế quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trong phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định, hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC, (1b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 881 /QĐ- UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh)

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|--|---------------------|--|---------------------------------|---|
| 1. | Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. | 18 ngày làm việc | Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương. | Phí thẩm định hồ sơ: 500.000 đ. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012. - <i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</i> - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i> - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương. |
| 2. | Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy | 05 ngày làm việc | Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường | Phí thẩm định hồ sơ: 150.000 đ. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012. - <i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài</i> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|---|---------------------|---|---------------------------------|--|
| | mô vừa và nhỏ. | | tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương. | | <p><i>nguyên nước.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i> - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương. |
| 3. | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. | 13 ngày làm việc | Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải | Phí thẩm định hồ sơ: 250.000 đ. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012. - <i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</i> - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ |

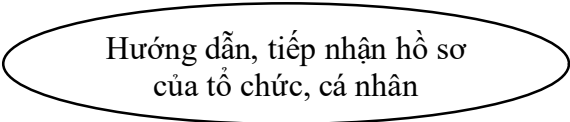
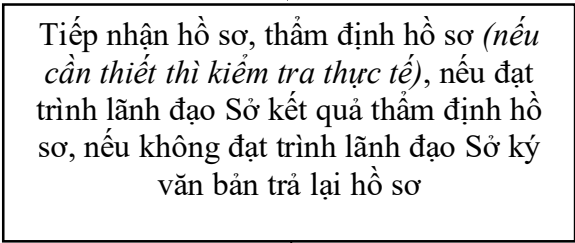
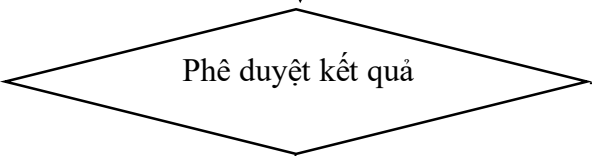
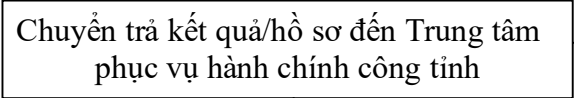
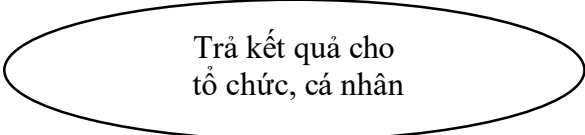
| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|----------------------|--|
| | | | Dương. | | <p>trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.</p> <p>- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.</p> |

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM
VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 881 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thủ tục: Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

1.1. Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|--|---------------------|
| B1 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 1/2 ngày làm việc |
| B2 |  | Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH | 14,5 ngày làm việc |
| B3 |  | Lãnh đạo Sở | 2,5 ngày làm việc |
| B4 |  | Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH | 1/2 ngày |
| B5 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không quy định |

1.3. Diễn giải quy trình

1.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân.

1.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ, nếu cần thiết kiểm tra thực tế về điều kiện năng lực hành nghề của tổ chức, cá nhân. Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, đơn vị thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Sở cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép;

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH, lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ

- Trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

1.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả; chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, để trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Thủ tục: Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

2.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|--|---------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 1/2 ngày làm việc |
| B2 | Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, nếu đạt trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định hồ sơ, nếu không đạt trình lãnh đạo Sở văn bản trả hồ sơ | Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH | 3,5 ngày làm việc |
| B3 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở | 1/2 ngày làm việc |
| B4 | Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH | 1/2 ngày |
| B5 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không quy định |

2.3. Diễn giải quy trình

2.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ

hành chính công tỉnh trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân.

2.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ. Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Sở cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép và thông báo lý do không cấp lại giấy phép;

- Trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

2.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả; chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, để trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Thủ tục: Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.

3.1. Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

3.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|--|---------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 1/2 ngày làm việc |
| B2 | Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ (nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế), nếu đạt trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định hồ sơ, nếu không đạt trình lãnh đạo Sở ký văn bản trả lại hồ sơ | Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH | 9,5 ngày làm việc |
| B3 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở | 2,5 ngày làm việc |
| B4 | Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH | 1/2 ngày |
| B5 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không quy định |

3.3. Diễn giải quy trình

3.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ

hành chính công tỉnh trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân.

3.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ. Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép, đơn vị thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Sở cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện đề cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công

3.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả; chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, để trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Phụ lục III
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BỊ BỎ BỎ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số:881 /QĐ-UBND
ngày 11 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương)

| STT | Tên Thủ tục hành chính |
|-----|---|
| 1 | Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. |
| 2 | Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. |
| 3 | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. |